

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 11/2017/HSST

Ngày: 17-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Huỳnh Tư

2. Ông Trần Thanh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Cao Văn Phần – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2017/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343/2017/HSST-QĐ ngày 03 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

PHẠM ĐÌNH D, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1992 tại tỉnh P.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh P; *số CMND:* xxxxxxxxxx; *nghe nghiệp:* Tài xế; *trình độ văn hóa:* 7/12; *dân tộc:* Kinh; con ông Phạm B và bà Đặng Thị H; *tiền sự:* Không; *tiền án:* Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2016 cho đến nay; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Khắc P là Luật sư Văn phòng luật sư P thuộc Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ; có mặt.

- Những người bị hại:

+ Ông Diệp Ngọc T, sinh năm 1957; nơi cư trú: Số x/xx Khóm x, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (chết);

+ Bà Lâm Thị Kim P1, sinh năm 1957; nơi cư trú: Khóm x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương (chết).

+ Ông Huỳnh Đại K, sinh ngày 01 tháng 4 năm 1999; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện H, tỉnh P; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Diệp Ngọc T: Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1977; nơi cư trú: Khóm x, đường Đ, Phường x, thành phố T, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại Lâm Thị Kim P1: Bà Lâm Thị Phụng C, sinh năm 1975; nơi cư trú: Ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; có mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Số xx/xx, đường L, Phường x, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ Văn phòng đại diện: Số xxx, đường M, phường A, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

+ Ông Phạm B, sinh năm 1967; nơi cư trú: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh P; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

+ Bà Lương Thị Dạ T1, sinh năm 1968. ĐKTT: Số xxx đường B, Phường x, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt (BL 584).

+ Phan Thanh T2, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số xx, Khu phố x, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; địa chỉ cơ quan: Số xxxx, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Ủy quyền cho ông Huỳnh Thanh T3, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp Đ, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; địa chỉ cơ quan: Số xxxx, ấp H, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/9/2016, Phạm Đình D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx (không có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định) kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx của Công ty O do bà Nguyễn Thị Kim L làm Giám đốc, đi từ Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh đến huyện N, tỉnh Bến Tre để chở thăm xơ dừa theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa số: xxxxxx/HĐVCHH với Công ty H do bà Nguyễn Hoài Ngọc A làm Giám đốc. Cùng đi trên xe có phụ xe Huỳnh Đại K. Khi xe lưu thông đến km 19 + 600 Quốc lộ 60 (thuộc ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, D ngủ gật, không làm chủ tay lái để xe va chạm vào dây phân cách, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe ô tô khách TN biển số 51B-xxx.xx do lái xe Diệp Ngọc T điều khiển chạy theo chiều ngược lại xảy ra tai nạn. Hậu quả vụ tai nạn T và Lâm Thị Kim P1 (là hành khách) tử vong; 13 hành khách bị thương phải nhập viện điều trị gồm: Thạch U, Huỳnh Thị Thúy H, Lê Hoàng D, Lê Thị T, Phạm Văn P, Trần Thị Kim P, Trần Minh C, Lưu Bé H, Cô Thị D, Trần Thị Kim N, Lư Thị Ngọc N, Thạch Thị T, Trần Huỳnh Thảo V và 07 hành khách khác bị thương nhẹ sây sát ngoài da gồm: Nguyễn Thị Hồng Đ, Trần Văn C, Huỳnh Thị N, Quách Văn H, Nguyễn Thái H, Kim T Và Tăng Thị Kim N. Tất cả những người bị thương đều tự nguyện từ chối giám định tỷ lệ thương tật. Tổng tài sản bị thiệt hại là 672.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx;

- 01 (một) xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx;

- 01 (một) thiết bị container số HDMUxxxxxxx;

- 05 (năm) khung thép mạ kẽm, kích thước 1,40m x 0,95m;

- 09 (chín) trụ thép, kích thước 1,20m x 0,10m x 0,10m;
- 01 (một) trụ nhựa đầu dây phân cách;
- 01 (một) giấy phép lái xe hạng FC số xxxxxxxxxxxx tên Đặng Xuân V;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxx, số Imei 2: xxxxxxxxxxxxxx;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng, số Imei: xxxxxxxxxxxxxx;
- 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, màu sọc trắng – đen;
- 01 (một) quần jeans, màu xanh;
- 01 (một) áo thun, màu đen, tay ngắn;
- 01 (một) quần jeans (quần ngắn).

Ngày 25/11/2016 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre giao trả chiếc xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx cho bà Lương Thị Dạ T1 và ngày 07/02/2017 giao trả thiết bị container số HDMUxxxxxxx cho bà Nguyễn Hoài Ngọc A.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 24/9/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B xác định như sau:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, chiều rộng 15,40m, có dây phân cách mềm ở giữa và đến đoạn vạch kẻ liền nét lên dốc cầu C.

Chọn hướng khám nghiệm hiện trường từ thành phố B đến N (theo hướng Bắc – Nam). Lấy tim dây phân cách và tim dây kẻ đường làm mốc chuẩn gọi là tim đường để đo các dấu vết, vật chứng.

- Trụ dây phân cách đầu tiên bị hỏng, bị ngã lệch về bên trái hướng khám nghiệm. Vết hỏng kích thước 0,20m x 0,10m, điểm gần nhất cách mặt đất 0,40m.

- Vết bánh xe 1 có kích thước 27,40m x 0,25m, điểm đầu nằm bên phần đường bên phải hướng khám nghiệm, tâm điểm đầu cách tim đường 0,20m, cách trụ đầu trên dây phân cách hỏng 0,20m. Điểm cuối nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm, tâm cách tim đường 1,30m. Vết bánh xe 1 đứt quãng về đoạn sau mờ dần.

- Vết bánh xe 2 có kích thước 39,30m x 0,25m. Điểm đầu nằm bên phần đường bên phải hướng khám nghiệm, tâm cách tim đường 2,10m cách điểm đầu vết bánh xe 1 là 4,30m. Điểm cuối nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm, tâm cách tim đường 2,90m.

- Vết hỏng trên trụ cuối cùng của dây phân cách kích thước 0,30m x 0,10m, điểm thấp nhất cách đất 0,25m, trụ cuối cùng cách trụ đầu tiên hỏng 20,20m. Đoạn hỏng gồm 16 trụ.

- Xe ô tô đầu kéo 51C-xxx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc 51R-xxx.xx nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm. Đầu xe quay về hướng Đông nằm trong lề trái, tâm trục bánh trước bên phải cách tim đường 12,90m, tâm trục bánh trước bên trái cách tim đường 10,10m. Đuôi xe quay về hướng Tây nằm trên Quốc lộ 60, tâm trục bánh sau cuối cùng bên phải cách tim đường 03m, tâm trục bánh sau cuối cùng bên

trái cách tim đường 4,50m, cách tâm điểm cuối của vết bánh xe 1 là 9,40m, cách trụ dẫy phân cách cuối cùng bị hỏng 16,80m.

- Vùng vết cày không rõ hình dạng kích thước 1,80m x 0,60m nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm. Tâm điểm đầu cách tim đường 1,50m, cách tâm trục bánh sau cuối cùng sơ mi rơ moóc 51R-xxx.xx là 05m điểm cuối cách tim đường 6,20m.

- Vùng vết nhót không rõ hình dạng kích thước 4,20m x 1,60m nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm. Tâm vùng vết nhót cách tim đường 6,40m, cách tâm trục bánh sau cuối cùng xe sơ mi rơ moóc 51R-xxx.xx phía bên phải là 6,80m.

- Xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm. Đầu xe quay về hướng Đông, nằm trong lề trái, tâm trục bánh trước bên phải cách tim đường 12,90m, tâm trục bánh trước bên trái cách tim đường 13,30m, cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô đầu kéo 51C-xxx.xx là 6,30m. Đuôi xe quay về hướng Tây nằm trên quốc lộ 60, tâm trục bánh sau bên phải cách tim đường 07m, tâm trục bánh sau bên trái cách tim đường 01m, cách tâm trục bánh sau cuối cùng xe sơ mi rơ moóc 51R-xxx.xx là 10,40m.

- Vết trượt bánh xe, bánh sau bên phải xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx không rõ hình dạng, kích thước 03m x 0,50m nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm. Tâm điểm đầu cách tim đường 4,20m, tâm điểm cuối cách tim đường 07m.

- Vùng dừng của xe trên hiện trường được xác định qua các dấu vết, vật chứng trên hiện trường, nằm bên phần đường bên trái hướng khám nghiệm, tâm cách tim đường 2,50m, cách tâm điểm cuối vết bánh xe 2 là 1,10m, cách tâm điểm đầu vùng vết cày 1,90m, cách tâm trục bánh sau cuối cùng xe sơ mi rơ moóc 51R-xxx.xx là 7,10m, cách trụ dẫy phân cách đầu tiên bị hỏng 42m, cách tâm điểm đầu vết trượt 8,90m.

- Trụ km 19 + 600 Quốc lộ 60 nằm bên phần đường bên phải hướng khám nghiệm trong lề phải được lấy làm điểm cố định hiện trường, cách trụ dẫy phân cách đầu tiên bị hỏng 12,30m, cách tâm vùng dừng 34,70m, cách tâm điểm đầu vết trượt bánh sau bên phải xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx là 43,30m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 29/9/2016 đối với xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx.

- Cabin xe hư hỏng hoàn toàn, cửa xe bên trái còn nguyên vẹn, cửa xe bên phải bể mất rời khỏi xe.

- Đầu két nước bị hư hỏng.
- Dàn nóng máy lạnh bị hư hỏng.
- Càng trước bị hư hỏng hoàn toàn.
- Bộ trước của sắt-xi bị cong.
- Co trục bô bị hư hỏng.
- Co đầu két nước bên phải bị gãy, hư hỏng.
- Phụộc trước bánh xe bên phải bị hư hỏng.

- Nhíp bánh xe phía trước bên phải bị gãy.
- Nhíp bánh xe phía trước bên trái bị gãy.
- Dí xe bên phải bung rời bu lông.
- Cùi đĩa bánh xe phía trước bên phải hư hỏng hoàn toàn.
- Lốp bánh trước bung rời khỏi mâm xe.
- Cùi đĩa bánh xe phía trước bên trái bị cong lệch khỏi vị trí ban đầu.
- Mặt ngoài lốp bánh xe trước bên trái bị thủng rách.
- Tắc-kê mâm bánh xe trước bên trái bị ma sát, mài mòn.
- Bệ bước lên xuống bên trái bị cong, móp thụng.
- Bồn chứa nhiên liệu bên phải bị móp, thụng.
- Bệ bước lên xuống bên phải bị cong, móp, thụng.
- Ổng xả của xe bị gãy.
- Pass bình hơi bên phải bị gãy.
- Lốp bánh sau bên trái ngoài cùng bị bể có vết ma sát.
- Đầu táp lô bị lệch về bên phải, hư hỏng.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện ngày 29/9/2016 đối với Sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx và thiết bị container số HDMUxxxxxxx.

- Mặt ngoài lốp bánh trước ngoài cùng bên trái có dấu vết ma sát.
- Mặt ngoài lốp bánh sau ngoài cùng bên trái có dấu vết ma sát.
- Thiết bị container số HDMUxxxxxxx không bị hư hỏng

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện đối với xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx.

- Phần đầu xe bị hư hỏng hoàn toàn, bị nghiêng từ trái sang phải.
- Phần buồng lái bị hư hỏng hoàn toàn.
- Gương chiếu hậu bên trái bị hư hỏng hoàn toàn.
- Phần đầu xe bên trái bị hư hỏng, móp thụng.
- Vô lăng xe bị hư hỏng, cong, biến dạng hoàn toàn.
- Cản trước xe bị hư hỏng hoàn toàn.
- Sắt-xi phần đầu xe bị hư hỏng hoàn toàn.
- Ổ tay lái bị cong về bên phải, bị hư hỏng.
- Cây badoxong bị hư hỏng rời khỏi vị trí ban đầu.
- Cản gương chiếu hậu bên phải bị cong về bên trái, phần gương soi phía dưới bị nứt bể.

- Cửa xe bị bể mất hoàn toàn.
- Thành xe bên trái bị trầy xước móp thụng, phần gương chắn gió thành xe bên phải bị nứt bể, dấu vết trầy xước móp thụng, nứt bể kích thước 02m x 3,40m.
- Mâm bánh sau bên phải bị trầy xước, hư hỏng.
- Khoảng cách từ tâm bánh sau bên trái đến đầu xe là 8,60m.
- Mặt lặn bánh sau bên phải (mặt tiếp xúc với mặt đường) có vết mài mòn mới

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 114-916/TT ngày 30/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận nguyên nhân chết của Lâm Thị

Kim P1 do Đa thương/tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 115-916/TT ngày 30/9/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre, kết luận nguyên nhân chết của Diệp Ngọc T do Đa thương /tai nạn giao thông đường bộ.

Tại Bản kết luận giám định số: 3228/C54B ngày 10/10/2016 của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Hệ thống phanh chính của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx thuộc loại phanh khí nén. Các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Hiện tại hệ thống phanh chính bị hư hỏng. Nguyên nhân là do sec-po phanh khí nén của bánh xe trục 1 bên phải bị hư hỏng, vỡ. Dấu vết hư hỏng, vỡ hình thành do xung lực va chạm khi xe tham gia giao thông. Trước khi tham gia tai nạn giao thông hệ thống phanh chính của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh đỗ của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx thuộc loại tự hãm tác động lên các bánh xe trục 2. Các cụm chi tiết của hệ thống phanh đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh đỗ. Trước khi tham gia tai nạn giao thông hệ thống phanh đỗ của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống lái xe của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx thuộc loại lái có trợ lực. Các cụm chi tiết của hệ thống lái đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí. Không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống lái. Trước khi tham gia tai nạn giao thông, hệ thống lái xe của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh chính của xe ô tô biển số 51B-xxx.xx thuộc loại phanh khí nén. Hiện tại, hệ thống phanh chính bị hư hỏng, biến dạng. Nguyên nhân do ống dẫn động khí nén vào sec-po khí nén bị đứt rời. Cụm cơ cấu tác động phanh trên cabin xe bị hư hỏng biến dạng, tuột rời khỏi vị trí lắp đặt. Dấu vết đứt, tuột rời hình thành do xung lực va chạm khi xe tham gia giao thông. Trước khi tham gia tai nạn giao thông hệ thống phanh đỗ của xe ô tô biển số 51B-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống lái xe của xe ô tô biển số 51B-xxx.xx thuộc loại lái có trợ lực. Hiện tại, hệ thống lái bị hư hỏng, biến dạng. Nguyên nhân là do cụm trục lái, vô lăng lái bị tuột rời ra khỏi vị trí lắp đặt. Các dấu vết hư hỏng biến dạng, tuột rời hình thành do xung lực va chạm khi xe tham gia giao thông. Trước khi tham gia tai nạn giao thông hệ thống lái của xe ô tô biển số 51B-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Lốp của bánh xe trục 1 bên phải của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx sử dụng lốp nhãn hiệu D, do Trung Quốc sản xuất, có thông số kỹ thuật 11R22.5. Hiện tại, bề mặt trong của lốp có 01 dấu vết cắt xén hình bán nguyệt, kích thước 08cm x 06cm, chiều hướng từ ngoài vào trong lốp. Lốp xe bị tuột rời ra khỏi vị trí lắp đặt với mâm xe. Dấu vết cắt xén, tuột rời hình thành do xung lực va chạm khi xe ô tô biển số 51C-xxx.xx tham gia tai nạn giao thông. Trước khi tham gia tai nạn giao thông bánh xe trục 1 bên phải của xe ô tô biển số 51C-xxx.xx không bị hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Tại Biên bản họp định giá tài sản số: 52/HĐĐG ngày 04/11/2016 của Hội đồng định giá tài sản huyện B quyết định:

1. Phần hư hỏng của xe ô tô nhãn hiệu U; biển kiểm soát: 51B-xxx.xx. Số khung: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx; số máy: xxxxxxxx; sản xuất năm 2012.

Giá: 400.000.000 đồng.

2. Phần hư hỏng của xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu S; biển kiểm soát: 51C-xxx.xx; số khung: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx; số máy: xxxxxxxxxxxxxxxxxxxx; số loại: xxxxxxxxxxxx; sản xuất năm 2003. Xuất xứ: Canada. Giá: 244.200.000 đồng.

3. Đoạn dây phân cách bằng thép. Giá: 28.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 672.200.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Tại Bản kết luận số: 239/2016/GĐTL ngày 09/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận: Giấy phép lái xe số xxxxxxxxxxxx cấp ngày 04/3/2015 mang tên Đặng Xuân V, ngày sinh 17/12/1987; nơi cư trú: Khu phố x, phường L, thành phố H, tỉnh P là giấy phép lái xe giả.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phạm B đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho chủ phương tiện, đại diện gia đình của bị hại (bà Lâm Thị Kim P1 và Diệp Ngọc T) và nhiều bị hại khác với tổng số tiền 892.814.000 đồng. Trong đó, bồi thường thiệt hại về tài sản 428.000.000 đồng, bồi thường thiệt hại về tính mạng, sức khỏe 464.814.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 11/KSĐT-TA ngày 10-7-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 3 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Đình D thừa nhận không có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Bến Tre, trên Quốc lộ 60. Khi đến ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, do ngủ gật, không làm chủ tay lái để xe va chạm vào dây phân cách, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe ô tô khách TN biển số 51B-xxx.xx do Diệp Ngọc T điều khiển chạy theo chiều ngược lại. Hậu quả Diệp Ngọc T, Lâm Thị Kim P1 tử vong, nhiều hành khách khác bị thương và tài sản bị thiệt hại đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Huỳnh Đại K phát biểu ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L phát biểu ý kiến: Không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà Lâm Thị Phụng C phát biểu ý kiến: Không yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự, yêu cầu Hội đồng xét xử xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật,

ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bà Nguyễn Thị Kim L phát biểu ý kiến: Bị cáo Phạm Đình D điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C1-269.82 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx của Công ty O do bà L làm Giám đốc, bị cáo Phạm Đình D gây ra tai nạn giao thông đường bộ, đã gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản của cá nhân, tổ chức. Bà L yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ông Huỳnh Thanh T3 phát biểu ý kiến: Bị cáo Phạm Đình D gây ra tai nạn giao thông đường bộ làm hư hỏng dây phân cách của Công ty C. Bà Nguyễn Thị Kim L đã bồi thường thiệt hại xong cho Công ty C số tiền 28.000.000 đồng. Ông T3 không có yêu cầu gì thêm.

Ông Phạm B là cha của bị cáo Phạm Đình D phát biểu ý kiến: Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Phạm Đình D không có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx, do ngủ gật, không làm chủ tay lái đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả đặc biệt nghiêm trọng làm chết 02 người, nhiều người bị thương và thiệt hại về tài sản số tiền 672.200.000 đồng, hành vi của bị cáo D đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Đình D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình D từ 04 năm đến 06 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự. Các Điều 589, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phạm B (cha của bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho các cá nhân, tổ chức bị hại, đại diện hợp pháp của 02 người bị hại với tổng số tiền 892.814.000 đồng và các bên không có yêu cầu gì thêm; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre đã trả lại cho bà Lương Thị Dạ T1 01 xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx và bà Nguyễn Hoài Ngọc A 01 thiết bị container số HDMUxxxxxxx. Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị Kim L 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx và 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 05 khung thép mạ kẽm, kích thước 1,40m x 0,95m; 09 trụ thép, kích thước 1,20m x 0,10m x 0,10m; 01 trụ nhựa đầu dây phân cách. Trả lại cho bị cáo Phạm Đình D 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ số Imei 1: xxxxxxxxxxxxxxxx, số Imei 2: xxxxxxxxxxxxxxxx và 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng, số Imei: xxxxxxxxxxxxxxxx. Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay ngắn, màu sọc trắng – đen; 01 quần jeans, màu xanh; 01 áo thun, màu đen, tay ngắn; 01 quần jeans (quần ngắn). Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 giấy phép lái xe giả hạng FC số xxxxxxxxxxxx mang tên Đặng Xuân V.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: Cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi tai nạn xảy ra mặc dù hoàn cảnh khó khăn nhưng bị cáo đã cố gắng bồi thường thiệt hại cho người bị hại với số tiền 60.000.000 đồng. Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên tại phiên tòa đã xin lỗi đại diện hợp pháp của người bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đề nghị; người bào chữa đồng ý với Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Luật sư, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Nguyên đơn dân sự bà Lương Thị Dạ T1 đã có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Lương Thị Dạ T1 là có căn cứ. Đối với 03 người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng là phù hợp. Đối với người bị hại Lâm Thị Kim P1 có người con tên Thạch Thị Huế A, sinh năm 1980, đăng ký thường trú tại Tổ x, Khu phố x, thị trấn V, huyện G, tỉnh Bình Dương đã có Quốc tịch Singapore, đang làm thủ tục xin thôi Quốc tịch Việt Nam. Theo quy định của pháp luật tại Công văn số 81/2002/TANDTC ngày 10 tháng 6 năm 2002 của Tòa án nhân dân tối cao thì trong vụ án có người bị hại là người nước ngoài là thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp tỉnh; Trong vụ án này người bị hại Lâm Thị Kim P1 đã chết, chị Huế A là đại diện hợp pháp của bà Kim P1 có liên quan đến việc giải quyết vụ án, do chị Huế A đã có Quốc tịch Singapore, là người nước ngoài. Vì vậy, các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện B đã chuyển vụ án cho các Cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Bến Tre giải quyết là có căn cứ và Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, với lời khai của người bị hại, người làm chứng về nguyên nhân xảy ra vụ án, về thời gian, địa điểm gây án, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ

đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, với vật chứng được thu giữ, với kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/9/2016, Phạm Đình D không có giấy phép lái xe hạng FC theo quy định, điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx, lưu thông từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Bến Tre. Khi đến khu vực trên Quốc lộ 60 thuộc ấp Z, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, do D ngủ gật, không làm chủ tay lái để xe va chạm vào dây phân cách, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe ô tô khách TN biển số 51B-xxx.xx do ông Diệp Ngọc T điều khiển chạy theo chiều ngược lại. Hậu quả, ông Diệp Ngọc T và bà Lâm Thị Kim P1 tử vong do đa thương/tai nạn giao thông đường bộ, nhiều hành khách khác bị thương, tài sản bị thiệt hại trị giá 672.200.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khi tham gia giao thông không tuân thủ đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, điều khiển xe ô tô tải trong trường hợp không có giấy phép lái xe theo quy định, ngủ gật, không làm chủ tay lái để xe lấn sang phần đường bên trái gây tai nạn, đã vi phạm vào khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ, hành vi của bị cáo đã gây thiệt hại về tính mạng của 02 người, gây thiệt hại về tài sản trị giá 672.200.000 đồng. Theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BCA-BQP-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIX của Bộ luật Hình sự về các tội xâm phạm trật tự an toàn giao thông” thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, với ý thức, hành vi chấp hành Luật giao thông đường bộ và hậu quả xảy ra, nhận thấy cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Phạm Đình D về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 3 Điều 202 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội. Xuất phát từ ý thức không chấp hành Luật Giao thông đường bộ nên bị cáo không đăng ký học tập và dự thi tuyển để được cấp giấy phép lái xe theo quy định, mà sử dụng giấy phép lái xe giả để điều khiển xe ô tô tải là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông, đã xảy ra tai nạn gây thiệt hại về tài sản của cá nhân, tổ chức, gây thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của nhiều người. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra cảnh mất mát, đau thương vô hạn cho gia đình người bị hại không gì bù đắp được, đã trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được áp dụng một hình phạt tương xứng mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn

khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên mặc dù hoàn cảnh gia đình có khó khăn nhưng bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho cá nhân, tổ chức bị thiệt hại và người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[5] Đối với Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 04 năm đến 06 năm tù, đồng thời đề nghị giải quyết phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Đối với người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức hình phạt thấp nhất mà Kiểm sát viên đã đề nghị là chưa nghiêm, không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Đối với hành vi mua, sử dụng giấy phép lái xe giả của bị cáo Phạm Đình D, do Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa chứng minh được đối tượng đã làm, bán giấy phép lái xe giả cho D nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý hành vi làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức của Phạm Đình D và đối tượng liên quan. Nếu sau này chứng minh được sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phạm B (cha của bị cáo) đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho các cá nhân, tổ chức bị hại, đại diện hợp pháp của 02 người bị hại với tổng số tiền 892.814.000 đồng (Trong đó gồm: Bồi thường thiệt hại cho bà Lương Thị Dạ T1 400.000.000 đồng, cho Công ty C 28.000.000 đồng; cho bà Lâm Thị Phụng C 120.000.000 đồng; cho bà Nguyễn Thị Mỹ L 180.000.000 đồng; cho những người bị thương tích khác 154.814.000 đồng) và các bên không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả xong cho bà Nguyễn Hoài Ngọc A 01 thiết bị container số HDMUxxxxxxx và bà Lương Thị Dạ T1 01 xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Bà Nguyễn Thị Kim L yêu cầu nhận lại 01 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx và 01 sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông Huỳnh Thanh T3 trình bày do bà Nguyễn Thị Kim L đã bồi thường thiệt hại cho Công ty C dây phân cách bị hư hỏng với số tiền 28.000.000 đồng nên dây phân cách bị hư hỏng này thuộc sở hữu của bà L nhưng bà Nguyễn Thị Kim L có ý kiến không nhận dây phân cách bị hư hỏng này, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước dây phân cách bị hư hỏng gồm 05 khung thép mạ kẽm, 09 trụ thép và 01 trụ nhựa đầu dây phân cách là phù hợp. Bị cáo yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ và 01 điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo và anh Huỳnh Đại

K có ý kiến không nhận lại 01 áo sơ mi tay ngắn, màu sọc trắng – đen; 01 quần jeans, màu xanh; 01 áo thun, màu đen, tay ngắn và 01 quần jeans (quần ngắn) nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 giấy phép lái xe số xxxxxxxxxxxx cấp ngày 04/3/2015 mang tên Đặng Xuân V, theo kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre là giấy phép lái xe giả, vì vậy cần tịch thu giấy phép lái xe giả này để lưu vào hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm Đình D phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”;

Áp dụng khoản 3 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Đình D 05 (năm) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2016.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 589, 590 và 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Kim L và ông Phạm B (cha của bị cáo) đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong cho các cá nhân, tổ chức bị hại và đại diện hợp pháp của 02 người bị hại với tổng số tiền 892.814.000 đồng. Các bên không có yêu cầu gì thêm.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị Kim L: 01 (một) xe ô tô đầu kéo biển số 51C-xxx.xx; 01 (một) sơ mi rơ moóc biển số 51R-xxx.xx.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 05 (năm) khung thép mạ kẽm, kích thước 1,40m x 0,95m; 09 (chín) trụ bằng thép, kích thước 1,20m x 0,10m x 0,10m; 01 (một) trụ nhựa đầu dây phân cách.

- Giao trả cho bị cáo Phạm Đình D: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đỏ, số IMEI 1: xxxxxxxxxxxxxxxx, số IMEI 2: xxxxxxxxxxxxxxxx; 01 (một) điện thoại di động hiệu iPhone, màu trắng, số IMEI: xxxxxxxxxxxxxxxx.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi tay ngắn, màu sọc trắng – đen; 01 (một) quần jeans, màu xanh; 01 (một) áo thun, màu đen, tay ngắn; 01 (một) quần jeans (quần ngắn).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/7/2017 của Cơ quan Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bến Tre đã giao trả xong cho bà Nguyễn Hoài Ngọc A 01 (một) thiết bị container số HDMUxxxxxxx và bà Lương Thị Dạ T1 01 (một) xe ô tô khách biển số 51B-xxx.xx.

- Tịch thu để lưu vào hồ sơ vụ án 01 (một) giấy phép lái xe số xxxxxxxxxxxx cấp ngày 04/3/2015 mang tên Đặng Xuân V là giấy phép lái xe giả. (Đã lưu giấy phép lái xe giả này vào hồ sơ vụ án).

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Phạm Đình D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án để yêu cầu Bến Tre cấp trên xét xử phúc thẩm. Nếu vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam – CA tỉnh Bến Tre, bị cáo (2b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Q, huyện H, tỉnh P (1b);
- Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại (3b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (2b);
- Nguyên đơn dân sự (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng Bến Tre tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông